



ASSESSING THE CONTRIBUTION OF INTERNATIONAL BRANCH CAMPUSES TO RESEARCH AND INNOVATION ECOSYSTEMS IN DEVELOPING COUNTRIES“

Nguyen Anh Hieu, Truong Kieu Phuong

VinhPhuc College, VinhPhuc Province, VietNam

Email address: hieuna.cdvp@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1177>

Article info

Received: 13/10/2024

Revised: 24/11/2024

Accepted: 26/12/2024

Keywords:

*International branch
campuses,*

*Research and
innovation ecosystems,*

Knowledge transfer,

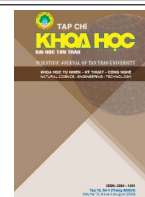
*Technological
development,*

Industry collaboration,

Developing countries.

Abstract:

This article focuses on analyzing and evaluating the role of international branch campuses of universities in promoting research and innovation ecosystems in developing countries. By examining aspects such as knowledge transfer, technological development, and collaboration with industries, the paper underscores the importance of international cooperation in shaping the development of these nations.



ĐÁNH GIÁ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CHI NHÁNH QUỐC TẾ ĐỐI VỚI HỆ SINH THÁI NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI TẠI CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Anh Hiểu, Trương Kiều Phương

Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Địa chỉ email: hieuna.cdvp@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1177>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 13/10/2024

Ngày sửa bài: 24/11/2024

Ngày duyệt đăng: 26/12/2024

Từ khóa:

Đại học chi nhánh quốc tế,
Hệ sinh thái nghiên cứu và
đổi mới, Chuyển giao tri thức,
Phát triển công nghệ, Hợp tác
ngành công nghiệp, Quốc gia
đang phát triển.

Tóm tắt

Bài báo này tập trung vào việc phân tích và đánh giá vai trò của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế trong việc thúc đẩy hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển. Bằng cách xem xét các khía cạnh như chuyển giao tri thức, phát triển công nghệ và hợp tác với các ngành công nghiệp, bài viết này nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc hợp tác quốc tế trong việc định hình sự phát triển của các quốc gia này.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng gia tăng, vai trò của giáo dục đại học trở nên cực kỳ quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững. Trong đó, các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đã trở thành một phần không thể thiếu của hệ thống giáo dục toàn cầu, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển. Nhưng tầm ảnh hưởng thực sự của chúng đến hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới của các quốc gia này ra sao, và làm thế nào chúng có thể tối ưu hóa hiệu quả của mình là các câu hỏi đáng quan tâm cần được tìm hiểu.

Mục tiêu của bài báo là phân tích và đánh giá cách mà các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đóng góp vào hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển. Phạm vi của nghiên cứu sẽ tập trung vào các khía cạnh sau: Chuyển giao tri thức từ các trường đại học quốc tế đến cộng đồng địa phương; Phát triển và áp dụng công nghệ mới trong lĩnh vực quan trọng của đất nước; Hợp tác với các ngành công nghiệp địa phương để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội; Ảnh hưởng của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với nền kinh tế địa phương; Tác động xã hội và văn hóa của các cơ sở giáo dục đại

học chi nhánh quốc tế. Tương lai của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế. Thách thức, hạn chế và cơ hội của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế. Kết luận và một số khuyến nghị để tối ưu hóa lợi ích từ các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo này sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận thông qua việc tổng hợp, phân tích và đánh giá các tài liệu, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến vai trò của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển. Dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo, bài viết học thuật, và thống kê giáo dục được chọn lọc để phân tích lý thuyết nền tảng, khung lý thuyết và các mô hình đánh giá đóng góp của các cơ sở này.

Ngoài ra, bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để phân tích sâu về vai trò của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế trong hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới của các quốc gia đang phát triển. Bằng cách tập trung vào một số trường hợp cụ thể, chúng tôi có thể hiểu rõ hơn về cách mà các cơ sở này tương tác với môi trường địa phương và ảnh hưởng của chúng lên quá trình phát triển của địa phương. Dữ liệu được thu thập thông qua việc phân tích tài liệu bao gồm các tài liệu như báo cáo, các văn bản chiến lược và các nghiên cứu trước đó có liên quan đến chủ đề và việc khảo sát các tài liệu được công bố tại các cơ sở này, bao gồm hoạt động đào tạo, hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học để xây dựng cơ sở thông tin toàn diện và khách quan.

3. Lịch sử nghiên cứu

Việc nghiên cứu về đóng góp của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả và tổ chức quốc tế. Các nghiên cứu này tập trung vào vai trò của các trường đại học trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

Theo bài viết trên Tạp chí Cộng sản, các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong hệ thống đổi mới sáng tạo của quốc gia thông qua việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Cụ thể, các trường đại học thực hiện ba sứ mệnh chính: giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao tri thức, công nghệ đến các tổ chức sản xuất, kinh doanh và xã hội (Nguyễn, 2020).

Nghiên cứu của Chung và cộng sự (2022) đã phân tích các tiếp cận đổi mới trong giáo dục đại học tại Việt Nam và Thái Lan, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp tư duy khởi nghiệp và kỹ năng số trong chương trình đào tạo. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng các trường đại học cần phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, bao gồm môi trường dạy-học, nghiên cứu và hợp tác với doanh nghiệp (Chung et al., 2022).

Bên cạnh đó, báo cáo của Hội đồng Khoa học Quốc tế (2023) đã phân tích việc tích hợp trí tuệ nhân tạo trong khoa học và nghiên cứu ở nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển. Báo cáo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuẩn bị hệ sinh thái nghiên cứu quốc gia để tiếp nhận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này (International Science Council, 2023).

Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu tập trung cụ thể vào đóng góp của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển. Do đó, bài viết này nhằm mục đích bổ sung vào khoảng trống nghiên cứu này bằng cách đánh giá vai trò và ảnh hưởng của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế trong việc thúc đẩy nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Lý thuyết nền tảng và kinh nghiệm thực tiễn

Hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới là một môi trường phức tạp, bao gồm các tổ chức, người dùng cuối và cơ sở hạ tầng hỗ trợ, tất cả đều hoạt động cùng nhau để tạo ra tri thức và áp dụng nó vào

thực tiễn. Nó được xem là động lực chính đằng sau sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia. Theo các nghiên cứu của Freeman (1987) và Lundvall (1992), hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới bao gồm các mối quan hệ và tương tác giữa các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp và chính phủ nhằm thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển công nghệ.

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đại diện cho sự toàn cầu hóa của giáo dục đại học. Chúng cung cấp các khóa học và chương trình đào tạo đa dạng, thu hút sinh viên từ nhiều quốc gia khác nhau. Đồng thời, chúng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu ở các quốc gia đang phát triển. Theo nghiên cứu của Altbach và Knight (2007), việc thành lập các chi nhánh đại học quốc tế không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của các quốc gia tiếp nhận.

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đã đóng góp vào việc chuyển giao tri thức thông qua việc cung cấp chương trình đào tạo chất lượng và nền tảng nghiên cứu cụ thể cho sinh viên. Nghiên cứu của Altbach và Knight (2007) đã chỉ ra rằng việc cung cấp các chương trình giáo dục đại học có chất lượng cao có thể giúp cải thiện khả năng cạnh tranh của lao động và tạo ra các cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp địa phương. Ví dụ, trường Đại học RMIT tại Việt Nam đã phát triển các chương trình đào tạo liên quan đến công nghệ thông tin và quản trị kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương (RMIT, 2020).

Đại học Nottingham tại Malaysia là một ví dụ tiêu biểu về việc chuyển giao tri thức hiệu quả. Trường đã thiết lập các chương trình nghiên cứu và đào tạo chuyên sâu, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng như công nghệ sinh học, y học và khoa học vật liệu. Các chương trình này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn cao cho sinh viên mà còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp liên quan tại Malaysia (Shams & Huisman, 2012).

Đại học Monash tại Nam Phi đã tập trung vào việc phát triển các chương trình nghiên cứu liên quan đến y tế công cộng và quản lý bệnh truyền nhiễm. Điều này đã giúp cải thiện hệ thống y tế địa phương và cung cấp các giải pháp y tế tiên tiến cho cộng đồng (Lane & Kinser, 2011). Ngoài ra, trường còn hợp tác với các bệnh viện và trung tâm nghiên cứu y tế địa phương để thực hiện các dự án nghiên cứu ứng dụng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại Nam Phi.

RMIT Việt Nam đã chứng minh một cách hiệu quả sự thành công trong chuyển giao tri thức thông qua việc hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức địa phương. Ví dụ, chương trình hợp tác với Intel Products Vietnam không chỉ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong ngành công nghệ cao mà còn giúp nâng cao năng lực của lực lượng lao động địa phương (Nguyen, 2019).

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế cũng đã đóng góp vào việc phát triển công nghệ ở các quốc gia đang phát triển. Trường Đại học Nottingham tại Malaysia đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Xanh, tập trung vào việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ xanh trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và quản lý môi trường (Shams & Huisman, 2012). Điều này đã giúp Malaysia tiến một bước dài trong việc phát triển các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực của sự phát triển công nghiệp lên môi trường.

Đại học Carnegie Mellon tại Rwanda đã tập trung vào việc phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Trường đã hợp tác với chính phủ Rwanda và các doanh nghiệp địa phương để triển khai các dự án công nghệ, góp phần nâng cao năng lực công nghệ của quốc gia này. Các sinh viên tốt nghiệp từ chương trình này đã trở thành những nhân tố quan trọng trong ngành công nghệ thông tin của Rwanda, thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghệ cao tại quốc gia này (Altbach & Salimi, 2011).

Tại Việt Nam, Đại học RMIT đã đóng góp đáng kể vào việc phát triển công nghệ thông qua

các dự án nghiên cứu và hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ cao. Ví dụ, chương trình hợp tác với Intel Products Vietnam không chỉ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong ngành công nghệ cao mà còn giúp nâng cao năng lực của lực lượng lao động địa phương (Nguyen, 2019) . Ngoài ra, các phòng thí nghiệm và trung tâm nghiên cứu tại RMIT cũng đã tiến hành nhiều dự án nghiên cứu ứng dụng, giúp Việt Nam cải thiện các giải pháp công nghệ trong nhiều lĩnh vực như viễn thông, quản lý dữ liệu và sản xuất công nghệ cao.

Đại học New York tại Abu Dhabi (NYUAD) đã thiết lập một số trung tâm nghiên cứu liên ngành, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và công nghệ sinh học. Các trung tâm này không chỉ tiến hành nghiên cứu tiên tiến mà còn hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu tại UAE để chuyển giao công nghệ và phát triển các giải pháp sáng tạo. Theo nghiên cứu của Shams và Huisman (2012), các dự án nghiên cứu tại NYUAD đã góp phần quan trọng vào sự phát triển công nghệ của UAE, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao và công nghệ sạch .

Hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế và các ngành công nghiệp địa phương đã tạo ra những cơ hội lớn cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Sự hợp tác này có thể thúc đẩy sự đổi mới trong các ngành công nghiệp và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động địa phương (McBurnie & Ziguras, 2007). Đại học RMIT tại Việt Nam đã thiết lập quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông và quản trị kinh doanh. Trường đã phát triển các chương trình thực tập và đào tạo nghề nghiệp cho sinh viên, giúp họ tiếp cận với môi trường làm việc thực tế và nâng cao kỹ năng chuyên môn. Sự hợp tác này không chỉ giúp sinh viên có cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp mà còn giúp các doanh nghiệp địa phương tiếp cận được nguồn nhân lực chất lượng cao (RMIT, 2020). Đại học New York tại Abu Dhabi (NYUAD) đã hợp tác với các công ty công nghệ cao và các tổ chức

nghiên cứu tại UAE để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ. Trường đã thiết lập các trung tâm nghiên cứu liên ngành, nơi các nhà khoa học và kỹ sư từ các lĩnh vực khác nhau có thể hợp tác để giải quyết các vấn đề phức tạp. Ví dụ, Trung tâm Nghiên cứu và Đổi mới NYUAD đã thực hiện nhiều dự án nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học, đóng góp vào sự phát triển của ngành công nghệ cao tại UAE (Shams & Huisman, 2012)

Đại học Nottingham tại Trung Quốc đã hợp tác với nhiều công ty đa quốc gia và các tổ chức nghiên cứu để thúc đẩy các dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ. Trường đã thiết lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu tiên tiến và các chương trình đào tạo nghề nghiệp cho sinh viên, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho thị trường lao động toàn cầu. Sự hợp tác này đã giúp các sinh viên tốt nghiệp có được những kỹ năng cần thiết để làm việc trong các ngành công nghiệp công nghệ cao và thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Trung Quốc (Altbach & Knight, 2007) .

Tại Qatar, Đại học Carnegie Mellon đã thiết lập nhiều chương trình hợp tác với các doanh nghiệp địa phương trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học máy tính. Trường đã cung cấp các khóa học và chương trình đào tạo chuyên sâu, giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp công nghệ cao. Các dự án hợp tác nghiên cứu và phát triển tại Carnegie Mellon Qatar đã giúp quốc gia này tiến một bước dài trong việc xây dựng một nền kinh tế dựa trên tri thức (Lane & Kinser, 2011) .

4.2. Ảnh hưởng của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với nền kinh tế địa phương

Tạo việc làm và phát triển nguồn nhân lực

Một trong những ảnh hưởng rõ rệt nhất của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đối với nền kinh tế địa phương là việc tạo ra việc làm. Các cơ sở này không chỉ tuyển dụng giảng viên và nhân viên hành chính mà còn tạo cơ hội việc làm cho các nhà nghiên cứu, chuyên gia kỹ thuật và nhân viên hỗ trợ khác. Theo nghiên cứu của

Nguyen (2019), tại Việt Nam, Đại học RMIT đã tạo ra hàng nghìn việc làm trực tiếp và gián tiếp, đồng thời nâng cao năng lực của lực lượng lao động địa phương thông qua các chương trình đào tạo và thực tập .

Đóng góp vào phát triển kinh tế

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế cũng đóng góp vào sự phát triển kinh tế thông qua việc thúc đẩy sự đổi mới và chuyển giao công nghệ. Các dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ được thực hiện tại các cơ sở này thường có tính ứng dụng cao, giúp cải thiện hiệu quả sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp địa phương. Ví dụ, theo Lane và Kinser (2011), Đại học Carnegie Mellon tại Qatar đã thực hiện nhiều dự án hợp tác nghiên cứu với các doanh nghiệp công nghệ cao, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế dựa trên tri thức của Qatar .

Thu hút đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng

Sự hiện diện của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế có thể thu hút đầu tư từ cả chính phủ và khu vực tư nhân. Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục như khuôn viên trường, phòng thí nghiệm, và trung tâm nghiên cứu thường nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các nhà đầu tư quốc tế và các quỹ phát triển. Theo Altbach và Knight (2007), các dự án đầu tư vào giáo dục đại học có thể tạo ra các hiệu ứng lan tỏa tích cực, kích thích sự phát triển của các ngành dịch vụ hỗ trợ như nhà ở, vận chuyển và các dịch vụ khác .

4.3. Tác động xã hội và văn hóa

Thúc đẩy giao lưu văn hóa và hiểu biết quốc tế

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế là nơi giao lưu văn hóa và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa khác nhau. Sinh viên và giảng viên từ nhiều quốc gia khác nhau đến học tập và làm việc tại các cơ sở này, tạo ra một môi trường học tập đa văn hóa. Theo nghiên cứu của Shams và Huisman (2012), sự đa dạng văn hóa tại các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế không chỉ làm phong phú thêm trải nghiệm học tập của sinh viên mà còn góp phần xây dựng một

cộng đồng toàn cầu với những hiểu biết sâu sắc về các giá trị và quan điểm khác nhau .

Đóng góp vào sự phát triển cộng đồng

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế cũng có thể đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động xã hội và các dự án phục vụ cộng đồng. Ví dụ, các chương trình tình nguyện, các dự án nghiên cứu ứng dụng và các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ có thể giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Theo McBurnie và Ziguras (2007), các cơ sở này thường tổ chức các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và giải quyết các vấn đề xã hội như giáo dục, y tế và môi trường .

4.4. Thách thức, hạn chế và cơ hội của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế

4.4.1. Thách thức

Mặc dù các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế mang lại nhiều lợi ích, nhưng họ cũng đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất là việc thích nghi với văn hóa và hệ thống giáo dục địa phương. Theo nghiên cứu của McBurnie và Ziguras (2007), việc thích nghi không chỉ đòi hỏi sự thay đổi trong cách giảng dạy và quản lý mà còn cần có sự hiểu biết sâu sắc về văn hóa và xã hội của quốc gia tiếp nhận .

Một trong những thách thức quan trọng là vấn đề tài chính. Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế thường phải đầu tư rất lớn vào cơ sở hạ tầng, tuyển dụng giảng viên và phát triển chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, việc duy trì hoạt động và đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu đòi hỏi nguồn tài chính ổn định và bền vững. Theo Altbach và Knight (2007), các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế cần phải có các chiến lược tài chính bền vững, bao gồm tìm kiếm nguồn tài trợ từ cả chính phủ và khu vực tư nhân, cũng như phát triển các chương trình học bổng và quỹ nghiên cứu để hỗ trợ sinh viên và giảng viên .

Sự khác biệt về văn hóa và hệ thống giáo dục giữa quốc gia gốc và quốc gia tiếp nhận có thể tạo ra những thách thức lớn cho các cơ sở giáo dục

đại học chi nhánh quốc tế. Theo nghiên cứu của Altbach và Knight (2007), sự khác biệt về phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình và tiêu chuẩn đánh giá có thể gây ra sự khó khăn trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và sự hài lòng của sinh viên.

Đảm bảo chất lượng và duy trì uy tín là một thách thức quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế. Theo Lane và Kinser (2011), các cơ sở này phải đối mặt với áp lực duy trì các tiêu chuẩn giáo dục cao của trường gốc trong khi thích ứng với yêu cầu và điều kiện của quốc gia tiếp nhận. Điều này đòi hỏi các cơ sở phải có các biện pháp kiểm tra và đảm bảo chất lượng nghiêm ngặt, bao gồm việc đánh giá và kiểm định định kỳ. Mặc dù các cơ sở này thường áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng từ quốc gia gốc, nhưng việc thực hiện và duy trì các tiêu chuẩn này tại quốc gia tiếp nhận có thể gặp nhiều khó khăn. Theo Altbach và Knight (2007), việc thiếu hụt nguồn lực và cơ sở hạ tầng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở này.

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế thường phải đối mặt với thách thức về văn hóa và quản lý. Sự khác biệt về ngôn ngữ, phong tục và quy định có thể gây khó khăn cho việc điều hành và quản lý các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Theo nghiên cứu của Gacel-Ávila (2005), việc điều chỉnh các chương trình giáo dục để phù hợp với bối cảnh văn hóa và xã hội của quốc gia tiếp nhận là một thách thức lớn đối với các cơ sở này.

4.4.2. Hạn chế

Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế. Tại nhiều quốc gia đang phát triển, các cơ sở này thường gặp khó khăn trong việc đảm bảo đủ nguồn lực để duy trì các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Theo nghiên cứu của Healey (2008), việc thiếu hụt nguồn lực có thể hạn chế khả năng của các cơ sở này trong việc cung cấp giáo dục chất lượng cao và thực hiện các dự án nghiên cứu tiên tiến.

Duy trì và mở rộng hoạt động là một thách thức lớn đối với các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế. Việc duy trì sự hiện diện và phát triển tại các quốc gia tiếp nhận đòi hỏi sự cam kết lâu dài về tài chính và chiến lược. Theo Knight (2011), các cơ sở này cần có các chiến lược linh hoạt và hiệu quả để thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh tế, xã hội và chính trị tại các quốc gia tiếp nhận.

4.4.3. Cơ hội

Dù gặp nhiều thách thức, các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế cũng có rất nhiều cơ hội để đóng góp vào sự phát triển của hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển.

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế có thể đóng góp vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các quốc gia đang phát triển bằng cách cung cấp các chương trình đào tạo chất lượng cao, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với các nghiên cứu và công nghệ mới nhất. Theo nghiên cứu của Shams và Huisman (2012), sự hiện diện của các cơ sở này đã giúp nâng cao chuẩn mực giáo dục và tạo ra một môi trường học tập đa văn hóa.

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế có thể thúc đẩy nghiên cứu và đổi mới bằng cách thiết lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển, hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu địa phương để thực hiện các dự án nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Ví dụ, Đại học Nottingham tại Malaysia đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Xanh, tập trung vào việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ xanh trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và quản lý môi trường (Shams & Huisman, 2012).

Các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế có thể góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia đang phát triển. Bằng cách cung cấp các chương trình đào tạo chuyên sâu và các cơ hội thực tập, các cơ sở này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động. Ví dụ, Đại học RMIT tại Việt Nam đã thiết lập các chương trình thực tập và đào

tạo nghề nghiệp cho sinh viên, giúp họ tiếp cận với môi trường làm việc thực tế và nâng cao kỹ năng chuyên môn (RMIT, 2020) .

Trong tương lai, các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế sẽ tiếp tục phát triển và mở rộng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về giáo dục chất lượng cao và nghiên cứu ứng dụng tại các quốc gia đang phát triển. Theo Altbach và Salmi (2011), xu hướng này sẽ được thúc đẩy bởi sự toàn cầu hóa và nhu cầu ngày càng cao về kỹ năng và kiến thức chuyên môn trong thị trường lao động toàn cầu .

5. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu và phân tích trên, có thể thấy rằng các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới tại các quốc gia đang phát triển. Thông qua việc chuyển giao tri thức, phát triển công nghệ và hợp tác với các ngành công nghiệp, chúng đã đóng góp vào sự phát triển toàn diện của các quốc gia này. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự hiện diện của các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội. Mặc dù còn có nhiều thách thức, nhưng với các biện pháp phù hợp, các cơ sở này có thể tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của mình và tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của các quốc gia đang phát triển.

Để tối ưu hóa lợi ích từ các cơ sở giáo dục đại học chi nhánh quốc tế, các quốc gia đang phát triển nên xem xét một số biện pháp sau: Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và các tổ chức địa phương: Xây dựng các chương trình đào tạo và nghiên cứu có tính ứng dụng cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và các ngành công nghiệp địa phương. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và năng lực nghiên cứu: Cung cấp các nguồn lực cần thiết để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, bao gồm tài chính, thiết bị và cơ sở hạ tầng. Xây dựng chính sách và quy định khuyến khích hợp tác: Tạo ra môi trường pháp lý và chính sách thuận lợi để thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức

nghiên cứu, từ đó tăng cường sự đổi mới và phát triển kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Altbach, P. G., & Knight, J. (2007). The internationalization of higher education: Motivations and realities. *Journal of Studies in International Education*, 11(3–4), 290–305. <https://doi.org/10.1177/1028315307303542>
- Altbach, P. G., & Salmi, J. (Eds.). (2011). *The road to academic excellence: The making of world-class research universities*. World Bank Publications. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/688061468337210820/pdf/The-road-to-academic-excellence-the-making-of-world-class-research-universities.pdf>
- Freeman, C. (1987). *Technology policy and economic performance: Lessons from Japan*. Pinter.
- Lundvall, B.-Å. (1992). *National systems of innovation: Towards a theory of innovation and interactive learning*. Pinter.
- Lane, J. E., & Kinser, K. (2011). The cross-border education policy lab: Moving forward to a “new era”? *New Directions for Higher Education*, 2011(155), 85–96.
- McBurnie, G., & Ziguas, C. (2007). *Transnational education: Issues and trends in offshore higher education*. Routledge.
- Nguyen, T. (2019). The impact of international branch campuses on local workforce development. *Journal of International Education in Business*, 12(1), 23–34.
- RMIT. (2020). About RMIT Vietnam. Retrieved from <https://www.rmit.edu.vn/about-us>
- Shams, F., & Huisman, J. (2012). Managing offshore branch campuses: An analytical framework for institutional strategies. *Journal of Studies*

- in *International Education*, 16(2), 106–127. <https://doi.org/10.1177/1028315311413470>
- Gacel-Ávila, J. (2005). The internationalization of higher education: A paradigm for global citizenry. *Journal of Studies in International Education*, 9(2), 121–136. <https://doi.org/10.1177/1028315304263795>
- Knight, J. (2011). Education hubs: A fad, a brand, an innovation? *Journal of Studies in International Education*, 15(3), 221–240. <https://doi.org/10.1177/1028315311398046>
- Healey, M. (2008). Linking research and teaching: Exploring disciplinary spaces and the role of inquiry-based learning. In T. Barnett (Ed.), *Understanding quality in teaching: Perspectives on scholarship and practice* (pp. 67–78). Routledge. <https://www.semanticscholar.org/paper/Linking-research-and-teaching%3A-exploring-spaces-and-Healey/6274989392ec7f61bf0dc68e2719bd2789cd619b>